

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN G
TỈNH N**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 64/2020/HS-ST
Ngày 09 tháng 12 năm 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN G, TỈNH N**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Q

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Duy Q, bà Nguyễn Thị Thu H.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Trần Thị H- Cán bộ Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh N.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G, tỉnh N tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Tuấn H - Kiểm sát viên.

Trong ngày 09/12/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh N, tiến hành xét xử sơ thẩm công Ki vụ án hình sự thụ lý số 54/2020/HSST, ngày 26/10/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/2020/HSST-QĐ ngày 25 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

Đào Mạnh K, tên gọi khác: Không, sinh năm 1951 tại xã G, huyện G, tỉnh N.

Nơi cư trú: Thôn V, xã G, huyện G, tỉnh N; nghề nghiệp: Là thương binh hạng 4/4; trình độ văn hoá: Lớp 9/10; con ông Đào Văn T và bà Trần Thị M; có vợ là Trần Thị N và 06 con, con lớn nhất sinh năm 1975, nhỏ nhất sinh năm 1987. Tiền án, tiền sự: Không.

Biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam ngày nào - Có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa: Bà Ninh Thị H - Trợ giúp viên pháp lý – Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh N. Có mặt.

Bị hại: Anh Nguyễn Văn P, sinh năm 1985. Có mặt.

Trú tại: Thôn V xã G, huyện G, tỉnh N.

Những người làm chứng: Chị Đào Thị L, cháu Nguyễn Thị K A đều có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Anh Nguyễn Văn P, sinh năm 1985 và chị Đào Thị L, sinh năm 1987, là vợ chồng đang sống ly thân trong thời gian chờ Tòa án giải quyết ly hôn. Chị L và 02 con sinh sống tại ngôi nhà chung của hai vợ chồng ở thôn Văn Bồng, xã G, huyện G, anh P hiện đang sinh sống tại xã G, huyện G. Khoảng 07 giờ 30 phút, ngày 08/7/2020 anh P điều khiển xe mô tô BKS: 35G1- 064.53 từ xã Gia Trán về nhà tại thôn Văn Bồng, với mục đích thăm con và lấy quần áo cá nhân. Khi về đến nhà, anh P gặp chị L thì hai bên xảy ra lời qua tiếng lại, cãi cọ nhau. Anh P dùng thắt lưng vụt chị L, chị L dùng tay phải tát vào mặt anh P nhưng cả 2 bên đều không có thương tích gì. Khoảng 05 phút sau, Đào Mạnh K (là bố đẻ của chị L) đi xe đạp đến.

Khi K vào đến cửa nhà anh P, chị L thì anh P đẩy K ra ngoài và nói: “Ông không được vào nhà tôi, ông đi ra ngoài”. K nói: “Nhà này là nhà chung, tao ra với con tao” và tiếp tục đi vào nhưng vẫn bị anh P đẩy ra. Vì vậy hai bên xảy ra cãi cọ và xô đẩy nhau. Do tức giận, K nhặt 01 mảnh gạch men màu trắng ở phía bên phải sân và cầm ở tay phải. Thấy thế anh P nói: “Nhà tôi đây, ông định làm gì?”; K đứng ở ngoài sân, tay cầm mảnh gạch nói: “Nhà mày ở đâu? Nhà mày ở đâu?” và định lao vào anh P nhưng được chị L chạy ra sân ôm và muốn giằng lấy mảnh gạch để can ngăn nhưng K giữ lại. Chị L nói: “Bố cứ về đi, để con gọi ông Quế, không việc gì phải làm vậy với loại chó đó”. K đứng ở sân trước nhà tiếp tục chửi và đe dọa anh P rồi cầm mảnh gạch ném về phía anh P nhưng không trúng. K tiếp tục chửi và đe dọa: “Tao giết mày hôm nay đây”. Anh P nói: “Tôi làm gì ông mà ông giờ trò với tôi, tôi về nhà tôi nhá”. Lúc này K vừa đi cùng chị L vào nhà vừa chửi: “Mày về mày hành hạ con tao đủ đường, mày hành cả con cái mày”. Khi K cùng chị L đi đến gần cửa nhà, thì anh P nói: “Ông đi ra khỏi nhà tôi” và ngăn lại, đồng thời đẩy K ra sân không cho vào. Thấy vậy K cúi xuống nhặt 01 mảnh gạch men màu trắng hình đa diện (chiều dài nhất 36 cm, chiều rộng nhất 23 cm, dày 01 cm), ném trúng vào phần đỉnh đầu bên trái anh P, khiến anh P bị rách da, chảy máu.

Hậu quả: Anh Nguyễn Văn P bị thương được điều trị tại Trung tâm Y tế huyện G từ ngày 08/7/2020, sau đó được chuyển đến Bệnh viện Đa khoa tỉnh N tiếp tục điều trị đến ngày 15/7/2020 thì ra viện.

Ngày 03/8/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện G ra Quyết định trưng cầu giám định số 48/QĐ-CQĐT, trưng cầu Trung tâm pháp y tỉnh N xác định tỉ lệ tổn thương cơ thể của anh Nguyễn Văn P do Đào Mạnh K gây nên để có căn cứ xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại bản kết luận giám định số 051/2020/ThT-GDPY ngày 12/8/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh N Bình kết luận: Anh Nguyễn Văn P có sẹo vết thương đỉnh đầu trái KT (3,0 x 0,3) cm, do vật cứng có cạnh trực tiếp gây nên, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 02% (Hai phần trăm).

Ngày 13/08/2020, sau khi nhận được thông báo kết luận giám định, anh P có đơn đề nghị xử lý K theo quy định của pháp luật.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, chụp ảnh hiện trường và thu giữ vật chứng theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra, bị cáo K đã có thiện chí bồi thường cho bị hại số tiền 4.000.000 đồng nhưng anh P yêu cầu phải bồi thường đủ số tiền 12.061.000 đồng mới nhận nên ngày 06/10/2020 K đã đem 4.000.000 đồng đến nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện G để tự nguyện bồi thường cho anh P.

Viện kiểm sát nhân dân huyện G đã ra quyết định chuyển 02 mảnh gạch men màu trắng hình đa diện (01 mảnh to có chiều dài nhất 30cm, chiều rộng nhất 20cm, dày 01cm; 01 mảnh nhỏ có chiều dài nhất 15cm, chiều rộng nhất 10cm, dày 01cm), đến kho vật chứng Chi Cục Thi hành án dân sự huyện G.

Quá trình điều tra vụ án, Đào Mạnh K đã Ki nhận toàn bộ hành vi nêu trên của mình.

Tại Bản cáo trạng số 59/CT- VKS - GV, ngày 22/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện G(VKSND) đã truy tố bị cáo Đào Mạnh K ra trước Tòa án nhân dân

huyện G để xét xử về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự(BLHS).

Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại gì về Bản cáo trạng và kết luận giám định.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố như Bản cáo trạng đã nêu, sau khi luận tội đã đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đào Mạnh K phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134 các điểm b, i, s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51, các Điều 47, 48, 65 BLHS, các Điều 106, 136 BLTTHS, các Điều 357, 584, 585, Điều 590 Bộ luật Dân sự(BLDS). Xử phạt bị cáo Đào Mạnh K từ 06 đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân (UBND) xã G, huyện G giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách; Tịch thu tiêu hủy 02 mảnh gạch men màu trắng hình đa diện (01 mảnh to có chiều dài nhất 30cm, chiều rộng nhất 20cm, dày 01cm; 01 mảnh nhỏ có chiều dài nhất 15cm, chiều rộng nhất 10cm, dày 01cm; Buộc bị cáo K phải bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm hại theo thỏa thuận cho anh Nguyễn Văn P số tiền là 12.061.000 đồng. Bị cáo được miễn nộp án phí hình sự, dân sự sơ thẩm theo luật định.

Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo K cũng đã có bài bào chữa nêu rõ thừa nhận hành vi của bị cáo K là vi phạm pháp luật hình sự, thừa nhận tội danh, điều luật áp dụng, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà VKSND huyện G truy tố, áp dụng đối với bị cáo K là hoàn toàn chính xác. Trên cơ sở phân tích tính chất, mức độ hậu quả của hành vi phạm tội cũng như việc bị cáo là người đã lớn tuổi, nhất thời phạm tội và có nơi cư trú rõ ràng nên đề nghị Hội đồng xét xử(HĐXX) xử bị cáo K mức án thấp nhất mà Kiểm sát viên đã đề nghị.

Tại phiên tòa bị cáo nhận tội và không có ý kiến tranh luận gì, bị hại cũng không có ý kiến tranh luận gì. Được nói lời sau cùng, bị cáo không có ý kiến gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng, Hội đồng xét xử nhận định vụ án như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện G, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện G, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự(BLTTHS). Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Phân tích những chứng cứ xác định có tội:

Tại phiên tòa bị cáo hoàn toàn nhận tội. Lời nhận tội của bị cáo cùng các chứng cứ khác thể hiện: Xuất phát từ việc khoảng 07 giờ 30 phút, ngày 08/7/2020 giữa anh Nguyễn Văn P và chị Đào Thị L (là vợ chồng) có xảy ra lời qua tiếng lại, cãi cọ nhau, xô sát đánh nhau nhưng cả 2 bên đều không có thương tích gì. Khoảng 05 phút sau, Đào Mạnh K (là bố đẻ của chị L) đi xe đạp đến. Nhưng khi Đào Mạnh K vào đến cửa nhà anh P, chị L thì anh P đẩy K ra ngoài và nói: “*Ông không được*

vào nhà tôi, ông đi ra ngoài”. Hai bên xảy ra cãi cọ và xô đẩy lẫn nhau, sau đó bị cáo K đã có lời lẽ chửi bới và đe dọa anh P. Khi bị cáo K tiếp tục đi đến gần cửa nhà, thì anh P nói: “Ông đi ra khỏi nhà tôi” và ngăn lại, đồng thời đẩy K ra sân không cho vào. Do tức giận, bị cáo K cúi xuống nhặt 01 mảnh gạch men màu trắng hình đa diện (chiều dài nhất 36 cm, chiều rộng nhất 23 cm, dày 01 cm), ném trúng vào phần đỉnh đầu bên trái anh P, khiến anh P bị rách da, chảy máu.

Rõ ràng bị cáo đã cố ý cầm mảnh gạch men hình đa diện là một loại hung khí nguy hiểm ném làm anh P bị thương tích tổn hại giảm 02% sức khỏe đúng như Bản cáo trạng và Kết luận giám định đã mô tả nêu trên. Lời nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời Ki của bị hại và những người làm chứng, phù hợp với kết luận giám định và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó đã có đủ cơ sở khẳng định hành vi của bị cáo đã phạm tội “Cố ý gây thương tích”. Căn cứ tính chất, mức độ, hậu quả, công cụ thực hiện tội phạm, Viện kiểm sát nhân dân huyện G truy tố bị cáo theo điểm a khoản 1 Điều 134 BLHS là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của công dân được pháp luật hình sự bảo vệ. Sức khỏe của con người là tài sản vô giá không có gì đánh đổi được chỉ vì một mâu thuẫn nhỏ nhất không làm chủ được bản thân dẫn đến phạm tội. Bản thân bị cáo người đã thành niên, lẽ ra cần phải kiềm chế, sống có trách nhiệm, khi xảy ra mâu thuẫn nhỏ nhất cần có sự hòa giải hợp tình, hợp lý. Nhưng bị cáo lại lựa chọn cách dùng bạo lực tấn công người bị hại bằng một loại hung khí nguy hiểm, gây đau thương cả về thể xác và tinh thần cho người bị hại, ảnh hưởng đến trật tự an thôn, xóm.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn Ki báo, tỏ rõ sự ăn năn hối cải. Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi phạm tội đã bồi thường, khắc phục một phần thiệt hại, bị cáo là người tham gia quân đội bảo vệ Tổ quốc, là thương binh hạng 4/4. Ngoài ra bị cáo còn được Nhà nước tặng thưởng huy chương chống Mỹ cứu nước hạng nhì. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm i s, x khoản 1, 2 Điều 51 BLHS. Sau khi phạm tội, trong quá trình chuẩn bị xét xử bị cáo thể hiện thiện chí sẵn sàng bồi thường thiệt hại với tổng số tiền là 7.661.000 đồng nhưng bị hại yêu cầu phải chấp nhận đủ 12.061.000 đồng mới nhận. Thực tế bị cáo cũng đã chủ động nộp số tiền 4.000.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện G để tự nguyện bồi thường cho anh P, nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo điểm b khoản 1 Điều 51 BLHS.

Trên cơ sở tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo là người có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên không cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần cho bị cáo cải tạo tại địa phương cũng đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo thành người tốt. Hình phạt áp dụng đối với bị cáo đồng thời đảm bảo được tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị hại và bị cáo cùng thống nhất thỏa thuận bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại gồm các khoản chi phí hợp lý cho việc cấp cứu, cứu chữa, thu nhập thực tế bị mất của bị hại;

thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc bị hại; tiền thuốc sau khi ra viện, khoản tiền bù đắp tổn thất về tinh thần với tổng số tiền bồi thường là 12.061.000 đồng. Sự thỏa thuận nêu trên của các bên là phù hợp quy định của pháp luật cần chấp nhận.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với 02 mảnh gạch men màu trắng hình đa diện (01 mảnh to có chiều dài nhất 30cm, chiều rộng nhất 20cm, dày 01cm; 01 mảnh nhỏ có chiều dài nhất 15cm, chiều rộng nhất 10cm, dày 01cm) là công cụ thực hiện tội phạm cần tịch thu, tiêu hủy.

[8] Về án phí: Bị cáo là người có công với cách mạng và là người cao tuổi nên được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo luật định.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người tham gia tố tụng khác có quyền kháng cáo Bản án theo luật định.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Đào Mạnh K phạm tội “Cố ý gây thương tích”. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; các điểm b, i s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Đào Mạnh K 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng tính từ ngày tuyên án. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo phải thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại Điều 87 Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã G huyện G, tỉnh N giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát người đó. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì việc giám sát, giáo dục bị cáo được thực hiện theo Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 BLHS; các Điều 357, 584, 585, 590 Bộ luật Dân sự:

Buộc bị cáo Đào Mạnh K phải bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm theo thỏa thuận cho bị hại là anh Nguyễn Văn P tổng số tiền là: 12.061.000 đồng (Mười hai triệu, không trăm sáu mươi một nghìn đồng). Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 BLDS, nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 BLDS.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS:

Tịch thu tiêu hủy Tịch thu tiêu hủy 02 mảnh gạch men màu trắng hình đa diện (01 mảnh to có chiều dài nhất 30cm, chiều rộng nhất 20cm, dày 01cm; 01 mảnh nhỏ có chiều dài nhất 15cm, chiều rộng nhất 10cm, dày 01cm. (Đặc điểm chi tiết các vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G với Chi cục Thi hành án dân sự huyện G, ngày 23/10/2020).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội

quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo Đào Mạnh K.

Người phải thi hành án, người được thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, thỏa thuận thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công Ki sơ thẩm, bị cáo, bị hại có mặt có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh N;
- CQĐT Công an huyện G;
- Thi hành án dân sự H. G;
- VKSND huyện G;
- Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ;
- Lưu HS, VP.

THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hữu Q